

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH MINH

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Diện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	0795	Nguyễn Vũ Si Mi		NT	BM	P27	9.00	8.50		17.50	
2	0755	Trần Gia Linh		NT	BM	P26	8.50	8.75		17.25	
3	1309	Nguyễn Đức Trọng		NT	BM	P46	9.50	7.75		17.25	
4	0731	Nguyễn Khánh Linh		LTT	BM	P25	8.00	9.00		17.00	
5	0767	Nguyễn Bảo Long		HT	BM	P26	8.75	8.25		17.00	
6	1165	Lê Tú Quỳnh		LTT	BM	P40	8.75	8.25		17.00	
7	0006	Đinh Vũ Bảo An		NLB	BM	P1	7.75	9.00		16.75	
8	0402	Trần Đăng Khánh Hà		NLB	BM	P14	8.75	8.00		16.75	
9	0940	Phạm Thị Minh Ngọc		CT	BM	P32	8.25	8.50		16.75	
10	1179	Nguyễn Minh Tâm		LTT	BM	P41	8.25	8.50		16.75	
11	0335	Nguyễn Thùy Dương		HT	BM	P12	8.25	8.25		16.50	
12	0392	Ngô Thu Hà		ThB	BM	P14	7.50	9.00		16.50	
13	0573	Đỗ Nam Khánh		BM	BM	P20	8.50	8.00		16.50	
14	0659	Hòa Quang Lâm		BM	BM	P22	9.00	7.50		16.50	
15	1135	Phạm Minh Quân		NLB	BM	P39	8.25	8.25		16.50	
16	1005	Trần Ngọc Nhi		LTT	BM	P34	8.88	7.50		16.38	
17	0063	Bùi Thị Diệu Anh		CT	BM	P3	7.50	8.75		16.25	
18	0191	Đinh Đình Minh Châu		NT	BM	P7	7.50	8.75		16.25	
19	0203	Nguyễn Thị Minh Châu	UT5	TB	BM	P7	7.50	8.25	0.50	16.25	
20	0214	Đỗ Quỳnh Chi		ToH	BM	P8	8.25	8.00		16.25	
21	0294	Tạ Anh Tài Đức		BM	BM	P10	8.25	8.00		16.25	
22	0599	Hồ Đăng Khoa		ToH	BM	P20	9.00	7.25		16.25	
23	0613	Vũ Thị Minh Khuê		BM	BM	P21	8.50	7.75		16.25	
24	0806	Kiều Tuấn Minh		ThB	BM	P27	8.25	8.00		16.25	
25	0933	Nguyễn Bảo Ngọc		ĐVT	BM	P32	7.50	8.75		16.25	
26	1401	Lê Bảo Yến		NLB	BM	P50	9.25	7.00		16.25	
27	0028	Nguyễn Hoàng Bảo An		ThB	BM	P1	8.00	8.00		16.00	
28	0090	Nguyễn Hà Anh		TB	BM	P3	8.50	7.50		16.00	
29	0293	Phạm Minh Đức		BM	BM	P10	8.75	7.25		16.00	
30	0340	Phạm Đăng Dương		TM	BM	P12	8.00	8.00		16.00	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Agreeee
KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
ĐẶNG THU HÀ

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH MINH

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Điện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
31	0388	Đào Hải Hà		NLB	BM	P13	7.50	8.50		16.00	
32	0395	Nguyễn Ngọc Hà		NT	BM	P14	7.75	8.25		16.00	
33	0470	Vũ Vinh Hiệp		SM	BM	P16	9.50	6.50		16.00	
34	0507	Nguyễn Hưng		BM	BM	P17	8.00	8.00		16.00	
35	0532	Phạm Trường Huy	UT5	VTs	BM	P18	7.50	8.00	0.50	16.00	
36	0779	Đỗ Thị Ngọc Mai		BM	BM	P26	7.50	8.50		16.00	
37	0938	Phạm Khánh Ngọc		BM	BM	P32	8.00	8.00		16.00	
38	0975	Trịnh Khôi Nguyên		LTT	BM	P33	8.00	8.00		16.00	
39	0987	Lương Yến Nhi		LTT	BM	P33	8.00	8.00		16.00	
40	0988	Nghiêm Yến Nhi		NT	BM	P33	7.50	8.50		16.00	
41	0992	Nguyễn Linh Nhi		HT	BM	P34	7.50	8.50		16.00	
42	1116	Phạm Thị Hà Phương		BM	BM	P38	8.75	7.25		16.00	
43	1244	Phạm Thị Minh Thư		TB	BM	P44	7.50	8.50		16.00	
44	0169	Nguyễn Phúc Gia Bảo		BM	BM	P6	8.00	7.75		15.75	
45	0175	Trần Gia Bảo		VH	BM	P6	7.50	8.25		15.75	
46	0184	Nguyễn Thái Bình		NLB	BM	P7	7.50	8.25		15.75	
47	0187	Vũ Trọng Bình		LTT	BM	P7	8.00	7.75		15.75	
48	0275	Đoàn Ngọc Diệp		NLB	BM	P10	7.25	8.50		15.75	
49	0279	Nhữ Hoàng Ngọc Diệp		TB	BM	P10	7.25	8.50		15.75	
50	0374	Nguyễn Phương Giang		TB	BM	P13	7.50	8.25		15.75	
51	0516	Phạm Nguyễn Quỳnh Hương		BM	BM	P18	7.00	8.75		15.75	
52	0552	Nghiêm Viết Vĩ Khang		BH	BM	P19	8.00	7.75		15.75	
53	0945	Vũ Bảo Ngọc		ThB	BM	P32	7.75	8.00		15.75	
54	1095	Vũ Minh Phúc		ĐQC	BM	P37	8.25	7.50		15.75	
55	1103	Hoàng Lê Minh Phương		BM	BM	P38	7.25	8.50		15.75	
56	1224	Vũ Hữu Thịnh		CT	BM	P43	7.50	8.25		15.75	
57	1225	Hoàng Bảo Thu		NLB	BM	P43	8.25	7.50		15.75	
58	1229	Bùi Anh Thư		BM	BM	P43	7.00	8.75		15.75	
59	1082	Nguyễn Huy Hải Phúc		LTT	BM	P37	8.13	7.50		15.63	
60	0064	Bùi Thị Bảo Anh		ThB	BM	P3	7.75	7.75		15.50	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
ĐẶNG THU HÀ

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH MINH

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Diện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
61	0303	Cao Tiến Dũng		VH	BM	P11	7.75	7.75		15.50	
62	0334	Nguyễn Thùy Dương		VH	BM	P12	7.50	8.00		15.50	
63	0406	Vũ Ngọc Mai Hà		NT	BM	P14	7.75	7.75		15.50	
64	0414	Phạm Minh Hải		TB	BM	P14	8.25	7.25		15.50	
65	0463	Trần Khánh Hiền		NT	BM	P16	8.25	7.25		15.50	
66	0540	Hà Mai Huyền		LTT	BM	P18	7.50	8.00		15.50	
67	0581	Nguyễn Quỳnh Khánh		NT	BM	P20	7.50	8.00		15.50	
68	0609	Vũ Duy Tuấn Khôi		TB	BM	P21	6.75	8.75		15.50	
69	0610	Nguyễn Minh Khuê		NgC	BM	P21	8.50	7.00		15.50	
70	0693	Phạm Vũ Tùng Lâm		BM	BM	P24	7.50	8.00		15.50	
71	0815	Nguyễn Hoàng Minh		BM	BM	P28	8.00	7.50		15.50	
72	0930	Hoàng Bích Ngọc		CT	BM	P31	6.75	8.75		15.50	
73	0931	Lê Hồng Ngọc		ToH	BM	P32	8.00	7.50		15.50	
74	1115	Phạm Mai Phương		BM	BM	P38	7.25	8.25		15.50	
75	1239	Nguyễn Ngọc An Thư		HT	BM	P43	7.50	8.00		15.50	
76	1243	Phạm Minh Thư		VTs	BM	P44	8.00	7.50		15.50	
77	1285	Nguyễn Thị Thùy Trang		NLB	BM	P45	8.00	7.50		15.50	
78	1306	Nguyễn Thị Phương Trinh		NLB	BM	P46	7.25	8.25		15.50	
79	1321	Phạm Quang Trung		BH	BM	P47	8.50	7.00		15.50	
80	1397	Bùi Vũ Thanh Xuân		NLB	BM	P50	7.50	8.00		15.50	
81	0016	Lê Quyền An		TB	BM	P1	8.00	7.25		15.25	
82	0022	Nguyễn Bùi Hải An		BM	BM	P1	7.75	7.50		15.25	
83	0093	Nguyễn Minh Anh		NgC	BM	P4	8.50	6.75		15.25	
84	0144	Vũ Lâm Anh		NLB	BM	P5	7.50	7.75		15.25	
85	0223	Nguyễn Khánh Chi		TB	BM	P8	7.50	7.75		15.25	
86	0230	Nguyễn Thùy Chi		VTs	BM	P8	7.50	7.75		15.25	
87	0235	Phạm Thị Mai Chi		ĐVT	BM	P8	7.50	7.75		15.25	
88	0350	Lê Đức Anh Duy		NLB	BM	P12	7.00	8.25		15.25	
89	0384	Vũ Hà Ái Giao		NT	BM	P13	7.50	7.75		15.25	
90	0461	Phạm Thục Hiền		BM	BM	P16	7.50	7.75		15.25	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
ĐẶNG THU HÀ

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH MINH

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Diện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
91	0499	Vũ Việt Hùng		VTs	BM	P17	8.50	6.75		15.25	
92	0501	Đoàn Trọng Hưng		TM	BM	P17	8.25	7.00		15.25	
93	0623	Nguyễn Tuấn Kiệt		VTs	BM	P21	7.50	7.75		15.25	
94	0653	Đỗ Tuệ Lâm		BM	BM	P22	7.00	8.25		15.25	
95	0687	Phạm Khánh Lâm		LTT	BM	P23	7.75	7.50		15.25	
96	0704	Bùi Hương Hà Linh		BM	BM	P24	7.25	8.00		15.25	
97	0736	Nguyễn Phương Linh		BM	BM	P25	7.75	7.50		15.25	
98	0751	Phạm Phương Linh		BM	BM	P26	7.50	7.75		15.25	
99	0781	Hoàng Vũ Nhật Mai		LTT	BM	P27	7.25	8.00		15.25	
100	0842	Đinh Nguyễn Trà My		ĐVT	BM	P29	8.00	7.25		15.25	
101	0915	Vũ Thu Ngân		SM	BM	P31	8.50	6.75		15.25	
102	0982	Đặng Thảo Nhi		BM	BM	P33	8.00	7.25		15.25	
103	1027	Hoàng Hiếu Phong		BM	BM	P35	7.75	7.50		15.25	
104	1104	Lã Thị Thanh Phương		LTT	BM	P38	7.25	8.00		15.25	
105	1126	Lê Minh Quân		ThB	BM	P39	8.00	7.25		15.25	
106	1134	Nguyễn Tùng Quân		NLB	BM	P39	7.50	7.75		15.25	
107	1139	Phan Hoàng Quân		LTT	BM	P39	8.25	7.00		15.25	
108	1318	Bùi Minh Trung		LTT	BM	P47	8.00	7.25		15.25	
109	1369	Dương Tuấn Vinh		ThB	BM	P49	7.00	8.25		15.25	
110	1403	Nguyễn Hà Chi		LTT	BM	P50	7.50	7.75		15.25	
111	0119	Nguyễn Tuấn Anh		NgC	BM	P4	7.63	7.50		15.13	
112	0309	Lê Tuấn Dũng		VTs	BM	P11	7.50	7.50		15.00	CCTA
113	0454	Nguyễn Minh Hằng		TB	BM	P16	7.75	7.25		15.00	CCTA
114	0519	Đặng Nhật Huy		BM	BM	P18	7.50	7.50		15.00	CCTA
115	0654	Đỗ Vũ Tùng Lâm		NLB	BM	P22	7.50	7.50		15.00	CCTA
116	0718	Hoàng Khánh Linh		BM	BM	P24	7.25	7.75		15.00	CCTA
117	1172	Nguyễn Đức Thái Sơn		TB	BM	P41	7.50	7.50		15.00	CCTA
118	1360	Phạm Thanh Vân		NLB	BM	P48	7.50	7.50		15.00	CCTA

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Đặng Thu Hà
KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ĐẶNG THU HÀ